TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2021/HS-ST
Ngày 06-04-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Thanh Sơn.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Chí Trung.
2. Bà Nguyễn Thị Chương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Chính - Thẩm tra viên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 04 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 29/2021/TLST-HS ngày 09/02/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2021/QĐXXST-HS ngày 26/02/2021 đối với bị cáo:

Phạm Văn T, sinh năm 1986 tại Thái Bình; nơi ĐKHKTT, chỗ ở: Thôn T, xã N, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc K và bà Nguyễn Thị H; chung sống như vợ chồng với Trần Thị T, sinh năm 2000 (không đăng ký kết hôn) và có 01 con sinh năm 2020; tiền án: Ngày 16/8/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội: "Không tố giác tội phạm", ngày 24/9/2010 bị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt 18 tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép phương tiện kỹ thuật quân sự", ngày 20/10/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 14 năm tù về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy"; thi hành án hình sự: Ngày 30/8/2019 được Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình quyết định tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù do điều trị bệnh ung thư (án chưa chấp hành còn 10 năm 11 ngày tù), ngày 07/12/2020 Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình hủy bỏ Quyết định tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 04/6/2012 Công an phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi: "Không giao nộp vũ khí thô sơ", ngày 05/8/2014 Công an quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 2.500.000 đồng về hành vi: "Tàng trữ vũ khí thô sơ nhằm mục đích cố ý gây thương tích cho người khác", ngày 16/12/2020 Công an quận Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội khởi tố bị

can về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy"; bị bắt, tạm giữ ngày 21/12/2020, tạm giam từ ngày 28/12/2020 đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Giang Mạnh H, sinh năm 1986; địa chỉ: Tiểu khu B, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; vắng mặt.

2. Anh Phan Huy V, sinh năm 1990; địa chỉ: Số 23 QT, phường T, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

3. Anh Trần Ngọc K, sinh năm 1986; địa chỉ: Số 29/75/281 TK, phường T, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

4. Anh Phạm Văn S, sinh năm 1977; địa chỉ: Số 68, đường C, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; có mặt.

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1989; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 20/12/2020, Phạm Văn T đi từ phòng trọ (không rõ địa chỉ) ra khu vực đường Trần Duy Hưng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội thuê xe ôm đi đến ngõ 102 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, thành phố Hà Nội mua ma túy để sử dụng. Tại đây, T gặp một nam thanh niên giới thiệu tên Nam (T không biết rõ lai lịch, địa chỉ), T hỏi Nam: *"Có đồ không?"*, Nam hỏi lại: *"Đồ gì?"*, T liền trả lời: *"Mua đá với hồng"* (ý T hỏi mua của Nam ma túy tổng hợp dạng đá và hồng phiến), Nam hỏi lại T: *"Mua bao nhiêu?"* thì T trả lời: *"Mua tầm hai triệu rưỡi"* rồi lấy đưa số tiền 2.400.000 đồng cho Nam. Nam lấy ra 01 vỏ bao thuốc lá Vinataba đưa cho T rồi bỏ đi. T mở vỏ bao thuốc lá ra kiểm tra thấy bên trong có 01 túi nilon màu trắng chứa chất tinh thể màu trắng và các viên nén hình tròn màu hồng. Biết đó là ma túy tổng hợp, T liền cất vỏ bao thuốc lá vào trong túi áo khoác đang mặc rồi thuê xe ôm quay về chỗ ở. Tại phòng trọ, T lấy ra một phần ma túy cho vào chiếc cóng có sẵn để sử dụng rồi bỏ cóng và phần ma túy còn lại vào trong chiếc cặp da màu nâu. Sau đó T gọi điện rủ Phan Huy V cùng đi về Thái Bình chơi, T gọi điện tiếp cho Trần Ngọc K hỏi mượn xe ôtô rồi gọi điện cho Giang Mạnh H bảo H đến gặp K lấy xe ôtô để chở T và V về Thái Bình. Khoảng 04 giờ ngày 21/12/2020, T bảo V cầm chiếc cặp da màu nâu của T ra xe ôtô BKS: 30A-155... do H điều khiển rồi cùng đi về Thái Bình. Trên đường đi, do V ngồi cạnh H ở vị trí ghế phụ phía trước còn T ngồi ở băng ghế phía sau trên xe ôtô nên khi T sử dụng ma túy ở trong xe H và V đều không biết. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, H điều khiển xe ôtô chở T và V từ Thái Bình quay lại Hà Nội, trên đường đi T tiếp tục sử dụng ma túy trên xe nhưng H và V đều không biết. Khi đi đến khu vực đường Quốc lộ 21A thuộc địa phận thôn Ngái Trì, xã Liêm Tuyền, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam thì xe ôtô BKS: 30A-155... bị tổ công tác của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hà Nam yêu cầu dừng lại để kiểm tra, lực lượng Công an đã phát hiện trong xe có chiếc cóng để sử dụng ma túy, bên trong chiếc cặp da màu nâu để dưới sàn xe tại băng ghế phía sau có 01 túi nilon màu trắng chứa chất tinh thể màu trắng và 13 viên nén tròn màu đỏ hồng nghi là ma túy. Tại chỗ, Phạm Văn

T khai nhận túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng và các viên nén màu đỏ hồng là ma túy tổng hợp của Tới, cất giấu với mục đích để sử dụng.

Vật chứng, tài sản thu giữ của vụ án gồm: 01 lọ nhựa hình trụ, nắp màu xanh, bên trên nắp có 02 lỗ tròn nhỏ, 01 lỗ cắm ống màu trắng dài khoảng 30cm, 01 lỗ cắm ống cóng, 01 đầu hình tròn phình ra bên trong chứa chất tinh thể màu trắng niêm phong trong hộp ký hiệu KT01; 01 túi nilon màu trắng có kẹp viền nhựa màu cam bên trong chứa chất tinh thể màu trắng và 13 viên nén tròn màu đỏ hồng niêm phong trong phong bì ký hiệu KT02; 01 xe ôtô BKS: 30A-155...; 01 điện thoại Iphone màu vàng; 01 điện thoại Nokia màu vàng; 01 cặp giả da màu nâu; 01 ví giả da màu đen; số tiền 120.200.000 đồng; 01 đăng ký môtô, xe máy BKS: 19H8-9869 mang tên Phạm Thị C; 01 căn cước công dân và 01 giấy phép lái xe hạng A1 đều mang tên Phạm Văn T.

Tại bản Kết luận giám định số 252/PC09-MT ngày 25/12/2020, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận:

"- 01 lọ nhựa; 01 đoạn ống nhựa màu trắng trong hộp ký hiệu KT01 gửi giám định không bám dính ma túy loại Methamphetamine.

- 01 cóng thủy tinh trong hộp hiệu KT01gửi giám định có bám dính ma túy loại Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu KT02 gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 4,381 gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu viên nén trong phong bì ký hiệu KT02 gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 1,322 gam, loại Methamphetamine".

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đã xác định chiếc xe ôtô BKS: 30A-155... thuộc quyền quản lý, sử dụng hợp pháp của anh Trần Ngọc K (bạn của Phạm Văn T), anh K cho T mượn xe để đi, không biết T đã sử dụng chiếc xe để thực hiện hành vi phạm tội. Trong tổng số tiền 120.200.000 đồng đã thu giữ của Phạm Văn T có 100.000.000 đồng thuộc sở hữu hợp pháp của anh Phạm Văn S (anh trai Phạm Văn T) giao cho T quản lý. Ngày 20/01/2021, Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng đối với những tài sản nêu trên, trả lại chiếc xe ôtô BKS: 30A-155... cho anh Trần Ngọc K và trả lại số tiền 100.000.000 đồng cho anh Phạm Văn S.

Bản cáo trạng số 36/CT-VKS-PL ngày 08/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố Phạm Văn T về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại các điểm g và o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm không thay đổi, bổ sung về nội dung đã truy tố đối với bị cáo Phạm Văn T, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm g và o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 55 và Điều 56 của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt Phạm Văn T từ 07 năm đến 08 năm tù.
- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.
- Tổng hợp phần hình phạt của bản án trước bị cáo chưa chấp hành.
- Xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật.

Anh Phạm Văn S là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án trình bày, xác nhận nguồn gốc số tiền 100.000.000 đồng Cơ quan điều tra đã thu giữ trong vụ án là tài sản hợp pháp của anh cho bị cáo vay để chữa bệnh. Số tiền này anh đã được Cơ quan điều tra trả lại đầy đủ nên không có yêu cầu, đề nghị gì.

Bị cáo Phạm Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được Cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã nêu. Lời khai của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với các chứng cứ của vụ án như biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng, kết luận giám định về chất ma túy, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, của người làm chứng, lý lịch tư pháp của bị cáo và các tài liệu khác có trong hồ sơ của vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Phạm Văn T là người đã bị kết án về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" do tái phạm, chưa được xóa án tích. Khoảng 20 giờ ngày 21/12/2020, tại khu vực thôn Ngái Trì, xã Liêm Tuyền, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, Phạm Văn T bị lực lượng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hà Nam phát hiện, bắt giữ quả tang đang cất giấu trái phép 5,703 gam chất ma túy tổng hợp loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thuộc trường hợp *"Methamphetamine có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam"* và trường hợp *"Tái phạm nguy hiểm"* theo quy định tại các điểm g và o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có nhân thân xấu do đã bị kết án về các tội: *"Không tố giác tội phạm"*, *"Tàng trữ trái phép phương tiện kỹ thuật quân sự"* và *"Mua bán trái phép chất ma túy"* đều

chưa được xóa án tích; đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về các hành vi: *"Không giao nộp vũ khí thô sơ"* và *"Tàng trữ vũ khí thô sơ nhằm mục đích cố ý gây thương tích cho người khác"*(đều hết thời hạn coi như chưa bị xử lý vi phạm hành chính); trong thời gian được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù đã có hành vi vi phạm pháp luật, bỏ trốn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo mắc bệnh hiểm nghèo đang phải điều trị (bệnh ung thư) nên sẽ được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và các chất gây nghiện trực tiếp là các hoạt động cất giữ, tàng trữ chất ma túy, gây mất trật tự, an toàn cho xã hội, làm nảy sinh, tràn lan tệ nạn ma túy là mầm mống, nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác. Tội phạm bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Vì vậy, cần có mức hình phạt nghiêm minh, tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện và nhân thân xấu của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo đối với bị cáo đồng thời nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

Hình phạt bổ sung: Do bị cáo là người nghiện ma túy, bản thân đang chấp hành hình phạt tù và phải điều trị bệnh hiểm nghèo (ung thư) nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung (như phạt tiền, tịch thu tài sản…) đối với bị cáo.

[6] Về tổng hợp hình phạt: Bị cáo đang phải chấp hành một bản án mà lại thực hiện hành vi phạm tội mới nên sau khi quyết định hình phạt đối với tội mới, Tòa án sẽ tổng hợp và quyết định chung hình phạt với phần hình phạt bị cáo chưa chấp hành của bản án trước theo quy định tại khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự.

[7] Đối với người thanh niên tên Nam theo bị cáo khai là người đã bán ma túy cho bị cáo để sử dụng và cất giấu, Cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp nghiệp vụ phối hợp điều tra, xác minh nhưng không xác định được đặc điểm nhân thân, lai lịch của người này nên chưa có cơ sở để xem xét, xử lý là có căn cứ.

Đối với Phan Huy V là người đã cầm theo chiếc cặp da của bị cáo; Giang Mạnh H là người đã điều khiển xe ôtô đi cùng bị cáo từ Hà Nội về Thái Bình và ngược lại ngày 21/12/2020, do cả V và H đều không biết bị cáo đã cất giấu ma túy trong cặp da và sử dụng ma túy trên xe ôtô nên không phạm tội, Cơ quan điều tra đã không xử lý về mặt hình sự đối với V và H là có căn cứ.

[8] Về vật chứng và xử lý vật chứng đã thu giữ trong vụ án:

- Đối với chiếc xe ôtô BKS: 30A-155..., quá trình điều tra đã xác định là tài sản hợp pháp của Công ty TNHH Thương Mại SD có địa chỉ tại số 17 đường Nguyễn Văn C, quận L, thành phố Hà Nội giao cho anh Trần Ngọc K thuê, trực tiếp quản lý và sử dụng; số tiền 100.000.000 đồng trong tổng số tiền 120.200.000 đồng đã thu giữ là tài sản hợp pháp của anh Phạm Văn S giao cho bị cáo quản lý. Do Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng, trả lại số tài sản này cho chủ sở hữu hợp pháp nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Đối với số tiền đã thu giữ còn lại 20.200.000 đồng; 01 điện thoại di động Iphone; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia; 01 ví giả da; 01 đăng ký môtô, xe máy BKS: 19H8-9869 mang tên Phạm Thị C; 01 căn cước công dân và 01 giấy phép lái xe hạng A1 đều mang tên Phạm Văn T, do quá trình điều tra đã xác định là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội trong vụ án nên sẽ trả lại những tài sản này cho bị cáo.

- Đối với 01 cặp giả da màu nâu đã xác định là tài sản hợp pháp của bị cáo, được sử dụng làm công cụ phạm tội nên sẽ tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với toàn bộ số Methamphetamine hoàn trả sau giám định cùng bao gói; 01 lọ nhựa hình trụ, nắp màu xanh, bên trên nắp có 02 lỗ tròn nhỏ, 01 lỗ cắm ống màu trắng dài khoảng 30cm, 01 lỗ cắm ống cóng, 01 đầu hình tròn phình ra (đều được niêm phong dán kín) là vật cấm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị sử dụng sẽ tịch thu, tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào các điểm g và o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 và Điều 56 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Xử phạt bị cáo 07 (*bẩy*) năm tù. Tổng hợp hình phạt tù với bản án hình sự số 391/2015/HSST ngày 20/10/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội bị cáo chưa chấp hành còn 10 năm 11 ngày tù (theo Quyết định tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù số 12/2019/TT/QĐ-CA ngày 30/8/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình), buộc bị cáo Phạm Văn T chấp hành chung hình phạt tù của cả hai bản án là 17 (*mười bẩy*) năm 11 (*mười một*) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/12/2020.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bị cáo Phạm Văn T 01 (*một*) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng, số IMEI1: 35672611211246 (đã cũ, qua sử dụng); 01 (*một*) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu vàng, số sêri: 354828021853466 (đã cũ, qua sử dụng); 01(*một*) ví giả da màu đen (đã cũ, qua sử dụng); 01(*một*) căn cước công dân số: 034086009893 mang tên Phạm Văn T; 01(*một*) giấy phép lái xe hạng A1 số: 340199345582; 01(*một*) chứng nhận đăng ký môtô, xe máy số: 0049608 và số tiền 20.200.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước 01(*một*) cặp giả da màu nâu (đã cũ, qua sử dụng).

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (*một*) hộp đã niêm phong dán kín có ghi: *"Mẫu vật hoàn trả KT01"* và 01 (*một*) phong bì đã niêm phong dán kín mặt trước có ghi: *"Mẫu vật hoàn trả KT02"* đều có số 252/PC09-MT và có chữ ký, dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam.

Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý ngày 09/02/2021; Ủy nhiệm chi số 24 lập ngày 23/02/2021.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Phạm Văn T nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Phủ Lý;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- Người có QL,NVLQ đến vụ án;
- Bị cáo Phạm Văn T;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Thanh Sơn